

Bản án số: 238/2018/HS-ST  
Ngày 05-9-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Minh Hiếu;
2. Bà Phạm Tú Nhi.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 195/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2018/HSST-QĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Trung H, sinh năm 1998, tại Thành phố Hà Nội; thường trú: Thôn V N, xã V N, huyện Đ A, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số 01/422 khu phố H L 2, phường Th Gi, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn S, sinh năm 1977 và bà Trần Thị T, sinh năm 1977; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/3/2018 cho đến nay, có mặt.

2. Lò Văn T, sinh năm 1997, tại tỉnh Hòa Bình; thường trú: Xóm T T, xã X Kh, huyện M Ch, tỉnh Hòa Bình; chỗ ở: Số 317, đường L H Ph, phường Ph H, thành phố Th D M, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn U, sinh năm 1975 và bà Vi Thị C, sinh năm 1977; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/3/2018 cho đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Hồng Qu, sinh năm 1993, tại Thành phố Hà Nội; thường trú: Thôn L Qu, xã X N, huyện Đ A, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số 159, đường M, khu phố Nh Đ 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1969 và bà Đỗ Thị B, sinh năm 1972; bị cáo có 01 chị ruột, sinh năm 1992; bị cáo có vợ tên

là Nguyễn Thị B, sinh năm 1995, có 01 con ruột, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/3/2018 cho đến nay, có mặt.

4. Nguyễn Công C, sinh năm 1992, tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm B, xã Th S, huyện Đ L, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Số 317, đường L H Ph, phường Ph H, thành phố Th D M, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Công N, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; bị cáo có 02 chị em ruột, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1995; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Băng Tr, sinh năm 1993, bị cáo có 01 con ruột, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 24/3/2018 đến ngày 29/6/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Nguyễn Đình K, sinh năm 1990, tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm B, xã Th S, huyện Đ L, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Số 159, đường M, khu phố Nh Đ 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1954 và bà Lê Thị Th (đã chết); bị cáo có 04 anh chị em ruột, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 23/3/2018 đến ngày 29/6/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1989, tại Thành phố Hà Nội; thường trú: Thôn L C, xã X C, huyện Đ A, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số 317, đường L H Ph, phường Ph H, thành phố Th D M, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Ph (đã chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1955; bị cáo có 01 anh ruột, sinh năm 1986; bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, bị cáo có 02 con ruột, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/3/2018 cho đến nay, có mặt.

7. Hoàng Trọng V, sinh năm 1990, tại tỉnh Bắc Giang; thường trú: Thôn Đ N, xã T H, huyện L Gi, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: Tổ N, khu phố C, phường Ph H, thành phố Th D M, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Trọng Th, sinh năm 1960 và bà Trần Thị L, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/3/2018 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Phạm Văn L, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 38/9 khu phố Đ Th, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 159 khu phố Nh Đ 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Phạm Ngọc C, sinh năm 1977; thường trú: Thôn B, xã Đ Nh, huyện M Đ, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: Số 788 Tinh lộ BB, khu phố B, phường B Ch, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

3. Ông Trần Quang V, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn C Ph, xã Đ H, huyện Đ L, tỉnh Bình Thuận, vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 42/6 khu phố Đ T, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

\* *Người tham gia tố tụng khác:*

- Người làm chứng:

1. Ông Tạ Văn Qu, sinh năm 1989; thường trú: Thôn L Đ, xã B S, huyện S S, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

2. Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 72A Ng A N, khu phố Nh Đ 2, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Ông Phạm Mạnh H2, sinh năm 1996; thường trú: Xóm N, xã L Tr, thành phố Ph L, tỉnh Hà Nam; tạm trú: Số 72A Ng A N, khu phố Nh Đ 2, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Ông Phan Hồng Th, sinh năm 1979; thường trú: Tổ M, phường Th Ch, thành phố Ph L, tỉnh Hà Nam; tạm trú: B10902 Chung cư Gi H, Tổ MB, khu phố S, phường Ph L B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

5. Ông Kim Ngọc Th, sinh năm 1992; thường trú: Ấp MB, xã V M B, huyện H B, tỉnh Bạc Liêu, vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 10/2017, Trần Quang V, Phạm Văn L đến văn phòng Công ty trách nhiệm hữu hạn Nh T BD tại địa chỉ số 01/422, đường H thuộc phường Th G, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương gặp Trần Thanh Qu, Lê Trung H, H1, T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) vay số tiền 25.000.000 đồng (gồm vay một lần số tiền 15.000.000 đồng và một lần số tiền 10.000.000 đồng). Để vay tiền V phải làm hợp đồng bán xe mô tô biển số 86B8-375.54 cho Qu, sau đó Qu lại làm hợp đồng cho V thuê lại xe mô tô biển số 86B8-375.54 và yêu cầu V giao chứng minh nhân dân, giấy chứng nhận đăng ký xe cho Qu giữ thì V đồng ý. Sau khi hai bên làm xong các thủ tục thì Qu giao cho V số tiền 20.750.000 đồng, trừ 4.250.000 đồng tiền đóng trước lãi 30 ngày, tương đương 17%/01 tháng.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/3/2018, Phạm Văn L điều khiển xe mô tô biển số 61C1-076.12 chở Trần Quang V chạy đến Công ty trách nhiệm hữu hạn Nh T BD để đóng tiền lãi, đồng thời xin lại chứng minh nhân dân về quê có việc. Khi đến nơi, V gặp H, H1, T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thì H1 yêu cầu V muốn lấy lại chứng minh nhân dân phải mang xe mô tô biển số 86B8-375.54 đến giao cho H1 hoặc phải trả tiền gốc và lãi 32.500.000 đồng. Tại đây, Vương Văn Đ, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Công C, Lò Văn T, Vương Văn C, Hoàng Văn H và V (Xăm) cũng đến văn phòng Công ty trách nhiệm hữu hạn Nh T BD hỗ trợ cho H1. V nói chỉ đủ khả năng đóng tiền lãi hàng tháng thì Đ cầm điện thoại di động ném vào mặt V và yêu cầu V không có tiền phải mang xe mô tô biển số 86B8-375.54 đến giao. Lúc này, V gọi điện thoại cho Phạm Văn T1 hỏi mượn số tiền 25.000.000 đồng để trả nợ thì T1 đồng ý, tuy nhiên H1, T1, H vẫn yêu cầu V phải trả đủ số tiền 32.500.000 đồng còn không thì yêu cầu người nhà V mang xe mô tô biển số 86B8-375.54 đến giao. Sau đó, Đ, Kh, V (Xăm), C, T, H1 đưa V đến quán cà phê X V 4 thuộc khu phố Nh Đ 2, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương để đợi T mang tiền trả hoặc xe đến giao lại, còn H chờ L chạy sau, trên đường đi H để L xuống xe tự đi bộ về nhà. Tại quán cà phê X V 4, tất cả đợi khoảng 15 phút thì T1 cùng Phan Hồng Th, Phạm Mạnh H2 mang số tiền 25.000.000 đồng đến đưa cho Vũ để trả nợ, do chưa đủ số tiền Đại, Hùng không chấp nhận nên V

dùng tay đánh một cái vào mặt Đ và cầm ly thủy tinh uống nước đũa đánh nên nhóm Đ bỏ chạy để lại toàn bộ hợp đồng, giấy tờ của V trên bàn uống nước nên V lấy giấy tờ ra về. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Lê Trung H, Nguyễn Đình K, Nguyễn Hồng Qu, Lò Văn T, Nguyễn Công C, Nguyễn Văn Kh, Hoàng Trọng V, Hoàng Văn H, Vương Văn C, Hoàng Đình T2, Võ Văn D, Vương Văn Đ, Nguyễn Văn Tr, H1, T1, V (Nghệ An), L có mặt tại văn phòng Công ty trách nhiệm hữu hạn Nh Tín A tại địa chỉ số 159 đường M, khu phố Nh Đ 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thì Đ kể lại sự việc cho tất cả cùng nghe đồng thời Đ kêu đi tìm L để yêu cầu dẫn đến nhà của V đánh trả thù và lấy lại hợp đồng thì tất cả đồng ý. Tr đưa số tiền 100.000 đồng cho Qu đi mua 07 đoạn tuýp sắt đường kính 2cm, chiều dài từ 70cm đến 93cm mang theo làm hung khí. Sau đó, V điều khiển xe mô tô hiệu Janus (không rõ biển số) chở Kh, Qu điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH Mode (không rõ biển số) chở D và C, H điều khiển xe mô tô hiệu Atila màu đỏ (không rõ biển số) chở T, K điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ (không rõ biển số) chở H1, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha màu đen (không rõ biển số) chở Đ, L điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở T2 ngồi sau ôm 07 đoạn tuýp sắt, các đối tượng còn lại điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) cùng chạy đến bãi đất trống gần đình thần T N thuộc khu phố Đ Th, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy Phạm Văn L đang điều khiển xe ô tô 07 chỗ chạy ngược chiều nên chặn đầu xe ô tô của L lại. Tất cả dừng xe mô tô đứng vây quanh L yêu cầu L phải dẫn đến nhà V nhưng L nói không biết và xin đi đón học sinh nhưng tất cả không đồng ý. T nắm tay L lôi lên xe mô tô để T chở L ngồi giữa H ngồi kè phía sau, còn H, K, Qu, T1, C, Kh, V (Xăm), T2, C, D, Đ, Tr, H1, V (Nghệ An), L chạy xe mô tô hai bên và phía sau xe mô tô của T để hỗ trợ đưa L về văn phòng Công ty trách nhiệm hữu hạn Nh T A. Khi về đến nơi, tất cả vào văn phòng đóng cửa lại, đưa L vào ngồi trong góc tường, các bị cáo ngồi, đứng xung quanh để hỏi L về nơi của V nhưng L vẫn nói không biết nên T2 tát 01 cái vào mặt L làm chảy máu mũi, do sợ bị đánh tiếp nên L nói biết nhà của bạn V nên cả nhóm yêu cầu L phải dẫn đến nhà bạn V. Lúc này, V tiếp tục chở L ngồi giữa Kh ngồi kè phía sau, còn Qu, Đ, K, H1, H, D, T, V (Xăm), C, Kh, C, Tr và T1 chạy xe theo sau nhằm không cho L bỏ chạy, cùng đến nhà của bạn của V, khi xác định được nhà bạn V thì tất cả thả cho L ra về, sau đó cả nhóm bỏ về. Cùng ngày, Phạm Văn L đến Công an phường T Đ H, thị xã D A trình báo sự việc.

Tang vật thu giữ: 07 (bảy) đoạn tuýp sắt đường kính 2cm, chiều dài từ 70cm đến 93cm.

Ngày 01/4/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; sau đó Quyết định khởi tố bị can để điều tra đối với Lê Trung H, Lò Văn T, Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Công C, Nguyễn Đình K, Nguyễn Văn Kh, Hoàng Trọng V, Hoàng Văn H, Vương Văn C, Hoàng Đình T2, Võ Văn D, Vương Văn Đ và Nguyễn Văn Tr về tội Bắt, giữ người trái pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với tên H1, T2, L, V (Nghệ An), Quý hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đang tiếp tục xác minh, khi nào rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Phạm Ngọc C đứng tên đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn Nh T A, không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội Bắt, giữ người trái pháp luật của các bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không đề cập xử lý.

Đối với hành vi đã đánh Phạm Văn L, Trần Quang V gây thương tích nhẹ xảy ra tại địa bàn phường Th Gi, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương, Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an thị xã Dĩ An đã có Công văn thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An điều tra, làm rõ xử lý theo thẩm quyền.

Đối với hành vi của các bị cáo cho vay nặng lãi xảy ra tại địa bàn thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đang tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với các xe mô tô (không rõ biển số) do các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, đây là tài sản của những người đến cầm cố và hiện chưa thu hồi được nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với Hoàng Văn H, Vương Văn C, Hoàng Đình T2, Võ Văn D, Vương Văn Đ, Nguyễn Văn Tr đang bỏ trốn, không rõ hiện ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và Quyết định truy nã các bị can trên, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Cáo trạng số 205/CT-VKS ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lê Văn H, Lò Văn T, Nguyễn Hồng Qu, Nguyễn Văn Kh, Hoàng Trọng V, Nguyễn Đình K, Nguyễn Công C về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 36; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Lê Văn H, Lò Văn T, Nguyễn Hồng Qu, Hoàng Trọng V, Nguyễn Công C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 36; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Kh và Nguyễn Đình K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Văn L bị thương tích nhẹ, không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: 07 (bảy) đoạn tuýp sắt đường kính 2cm, chiều dài từ 70cm đến 93cm do các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào khoảng đầu tháng 10/2017, Trần Quang V, Phạm Văn L đến văn phòng Công ty trách nhiệm hữu hạn Nh T BD tại địa chỉ số 01/422, đường H

thuộc phường Th G, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương gặp Trần Thanh Qu, Lê Trung H, H1, T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) vay số tiền 25.000.000 đồng (gồm vay một lần số tiền 15.000.000 đồng và một lần số tiền 10.000.000 đồng). Để vay tiền V phải làm hợp đồng bán xe mô tô biển số 86B8-375.54 cho Qu, sau đó Qu lại làm hợp đồng cho V thuê lại xe mô tô biển số 86B8-375.54 và yêu cầu V giao chứng minh nhân dân, giấy chứng nhận đăng ký xe cho Qu giữ thì V đồng ý. Sau khi hai bên làm xong các thủ tục thì Qu giao cho V số tiền 20.750.000 đồng, trừ 4.250.000 đồng tiền đóng trước lãi 30 ngày, tương đương 17%/01 tháng.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/3/2018, Phạm Văn L điều khiển xe mô tô biển số 61C1-076.12 chở Trần Quang V chạy đến Công ty trách nhiệm hữu hạn Nh T BD để đóng tiền lãi, đồng thời xin lại chứng minh nhân dân về quê có việc. Khi đến nơi, V gặp H, H1, T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thì H1 yêu cầu V muốn lấy lại chứng minh nhân dân phải mang xe mô tô biển số 86B8-375.54 đến giao cho H1 hoặc phải trả tiền gốc và lãi 32.500.000 đồng. Tại đây, Vương Văn Đ, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Công C, Lò Văn T, Vương Văn C, Hoàng Văn H và V (Xăm) cũng đến văn phòng Công ty trách nhiệm hữu hạn Nh T BD hỗ trợ cho H1. V nói chỉ đủ khả năng đóng tiền lãi hàng tháng thì Đ cầm điện thoại di động ném vào mặt V và yêu cầu V không có tiền phải mang xe mô tô biển số 86B8-375.54 đến giao. Lúc này, V gọi điện thoại cho Phạm Văn T1 hỏi mượn số tiền 25.000.000 đồng để trả nợ thì T1 đồng ý, tuy nhiên H1, T1, H vẫn yêu cầu V phải trả đủ số tiền 32.500.000 đồng còn không thì yêu cầu người nhà V mang xe mô tô biển số 86B8-375.54 đến giao. Sau đó, Đ, Kh, V (Xăm), C, T, H1 đưa V đến quán cà phê X V 4 thuộc khu phố Nh Đ 2, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương để đợi T mang tiền trả hoặc xe đến giao lại, còn H chở L chạy sau, trên đường đi H để L xuống xe tự đi bộ về nhà. Tại quán cà phê X V 4, tất cả đợi khoảng 15 phút thì T1 cùng Phan Hồng Th, Phạm Mạnh H2 mang số tiền 25.000.000 đồng đến đưa cho Vũ để trả nợ, do chưa đủ số tiền Đại, Hùng không chấp nhận nên V dùng tay đánh một cái vào mặt Đ và cầm ly thủy tinh uống nước đũa đánh nên nhóm Đ bỏ chạy để lại toàn bộ hợp đồng, giấy tờ của V trên bàn uống nước nên V lấy giấy tờ ra về. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Lê Trung H, Nguyễn Đình K, Nguyễn Hồng Qu, Lò Văn T, Nguyễn Công C, Nguyễn Văn Kh, Hoàng Trọng V, Hoàng Văn H, Vương Văn C, Hoàng Đình T2, Võ Văn D, Vương Văn Đ, Nguyễn Văn Tr, H1, T1, V (Nghệ An), L có mặt tại văn phòng Công ty trách nhiệm hữu hạn Nh Tín A tại địa chỉ số 159 đường M, khu phố Nh Đ 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thì Đ kể lại sự việc cho tất cả cùng nghe đồng thời Đ kêu đi tìm L để yêu cầu dẫn đến nhà của V đánh trả thù và lấy lại hợp đồng thì tất cả đồng ý. Tr đưa số tiền 100.000 đồng cho Qu đi mua 07 đoạn tuýp sắt đường kính 2cm, chiều dài từ 70cm đến 93cm mang theo làm hung khí. Sau đó, V điều khiển xe mô tô hiệu Janus (không rõ biển số) chở Kh, Qu điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH Mode (không rõ biển số) chở D và C, H điều khiển xe mô tô hiệu Atila màu đỏ (không rõ biển số) chở T, K điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ (không rõ biển số) chở H1, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha màu đen (không rõ biển số) chở Đ, L điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở T2 ngồi sau ôm 07 đoạn tuýp sắt, các đối tượng còn lại điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) cùng chạy đến bãi đất trống gần đình thần T N thuộc khu phố Đ Th, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy Phạm Văn L đang điều khiển xe ô tô 07 chỗ chạy ngược chiều nên chặn đầu xe ô tô của L lại. Tất cả dừng xe mô tô đứng vây quanh L yêu cầu L phải dẫn đến nhà V nhưng L nói không biết và xin đi đón học sinh nhưng tất cả không đồng ý. T nắm tay L lôi lên xe mô tô để T chở L ngồi giữa H ngồi kè phía sau, còn H, K, Qu, T1, C, Kh, V (Xăm), T2, C, D, Đ, Tr, H1, V (Nghệ An), L chạy xe mô tô hai bên và phía sau xe mô tô của T để hỗ trợ đưa L về văn phòng Công

ty trách nhiệm hữu hạn Nh T A. Khi về đến nơi, tất cả vào văn phòng đóng cửa lại, đưa L vào ngò trong góc tường, các bị cáo ngò, đứng xung quanh để hỏi L về nơi của V nhưng L vẫn nói không biết nên T2 tát 01 cái vào mặt L làm chảy máu mũi, do sợ bị đánh tiếp nên L nói biết nhà của bạn V nên cả nhóm yêu cầu L phải dẫn đến nhà bạn V. Lúc này, V tiếp tục chở L ngò giữa Kh ngò kè phía sau, còn Qu, Đ, K, H1, H, D, T, V (Xâm), C, Kh, C, Tr và T1 chạy xe theo sau nhằm không cho L bỏ chạy, cùng đến nhà của bạn của V, khi xác định được nhà bạn V thì tất cả thả cho L ra về, sau đó cả nhóm bỏ về. Cùng ngày, Phạm Văn L đến Công an phường T Đ H, thị xã D A trình báo sự việc.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì “Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Hành vi trên trên đây của các bị cáo Lê Văn H, Lò Văn T, Nguyễn Hồng Qu, Nguyễn Văn Kh, Hoàng Trọng V, Nguyễn Đình K, Nguyễn Công C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng tại cơ quan điều tra, đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi dùng vũ lực khống chế để bắt giữ, trái ý muốn của bị hại của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Cáo trạng số 205/CT– VKS ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo Lê Văn H, Lò Văn T, Nguyễn Hồng Qu, Nguyễn Văn Kh, Hoàng Trọng V, Nguyễn Đình K, Nguyễn Công C về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, đã xâm phạm về thân thể, quyền tự do, dân chủ của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Trong vụ án này, các bị cáo tham gia với vai trò là người giúp sức.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo Lê Trung H, Lò Văn T, Nguyễn Hồng Qu, Nguyễn Công C và Hoàng Trọng V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Các bị cáo Lê Trung H, Lò Văn T, Nguyễn Hồng Qu, Nguyễn Công C và Hoàng Trọng V là người có nhân thân tốt thể hiện các bị cáo là người chưa có tiền án tiền sự. Các bị cáo là người lao động, riêng bị cáo Nguyễn Văn Kh đã từng bị xử phạt về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và bị cáo Nguyễn Đình K đã từng bị xử phạt về tội Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hiện nay bị cáo Nguyễn Hồng Qu, Nguyễn Công C có con nhỏ, cha bị cáo Nguyễn Đình K nhiễm chất độc màu da cam, bị cáo Lò Văn T là người dân tộc thiểu số nên cũng cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo này.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Văn L bị thương tích nhẹ, không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét 07 (bảy) đoạn tuýp sắt đường kính 2cm, chiều dài từ 70cm đến 93cm do các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với tên H1, T1, L, V (Nghệ An), Quý hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đang tiếp tục xác minh, khi nào rõ sẽ xử lý sau; đối với Phạm Ngọc C đứng tên đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhất Tín Anh, không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội Bắt, giữ người trái pháp luật của các bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không đề cập xử lý; đối với hành vi đã đánh Phạm Văn L, Trần Quang V gây thương tích nhẹ xảy ra tại địa bàn phường Th G, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã có Công văn thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Th A điều tra, làm rõ xử lý theo thẩm quyền; đối với hành vi của các bị cáo cho vay nặng lãi xảy ra tại địa bàn thị xã D A, tỉnh Bình Dương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D A đang tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau; đối với các xe mô tô (không rõ biển số) do các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, đây là tài sản của những người đến cầm cố và hiện chưa thu hồi được nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D A tiếp tục xác minh, xử lý sau và đối với Hoàng Văn H, Vương Văn C, Hoàng Đình T2, Võ Văn D, Vương Văn Đ, Nguyễn Văn Tr đang bỏ trốn, không rõ hiện ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và Quyết định truy nã các bị can trên, khi nào bắt được sẽ xử lý sau là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với các bị cáo, xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi làm việc và cư trú rõ ràng, vai trò đồng phạm của các bị cáo chỉ là người giúp sức, thời gian tạm giam của các bị cáo cũng rảnh rỗi, giáo dục. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cải tạo không giữ giữ đối với các bị cáo, đồng thời các bị cáo là người lao động có thu nhập thấp, nên không áp dụng quy định khấu trừ một phần thu nhập khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H, Lò Văn T, Nguyễn Hồng Qu, Nguyễn Văn Kh, Hoàng Trọng V, Nguyễn Đình K, Nguyễn Công C phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 36; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Trung H 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 23/3/2018 đến ngày 05/9/2018. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 07 (bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường Th Gi, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường Th Gi, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/3/2018 đến ngày 05/9/2018. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 07 (bảy) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường Ph H, thành phố Th D M, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường Ph H, thành phố Th D M, tỉnh B D nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Qu 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 23/3/2018 đến ngày 05/9/2018. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 07 (bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng V 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/3/2018 đến ngày 05/9/2018. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 07 (bảy) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường Ph H, thành phố Th D M, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường Ph H, thành phố Th D M, tỉnh Bình Dương nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công C 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/3/2018 đến ngày 29/6/2018. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 14 (mười bốn) tháng 15 (mười lăm) ngày. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường Ph H, thành phố Th D M, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường Ph H, thành phố Th D M, tỉnh Bình Dương nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 36; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/3/2018 đến ngày 05/9/2018. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 13 (mười ba) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường Ph H, thành phố Th D M, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân

phường Ph H, thành phố Th D M, tỉnh Bình Dương nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 23/3/2018 đến ngày 29/6/2018. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 20 (hai mươi) tháng 12 (mười hai) ngày. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương nhận được quyết định thi hành án và bản án.

1.3 Áp dụng khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Tuyên bố trả tự do cho các bị cáo Lê Trung H, Lò Văn T, Nguyễn Hồng Qu, Hoàng Trọng V và Nguyễn Văn Kh ngay tại phiên tòa, nếu các bị cáo H, T, Qu, V, Kh không bị tạm giữ, bị bắt tạm giam về một tội phạm nào khác.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 07 (bảy) đoạn tuýp sắt đường kính 2cm, chiều dài từ 70cm đến 93cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/7/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Văn H, Lò Văn T, Nguyễn Hồng Qu, Nguyễn Văn Kh, Hoàng Trọng V, Nguyễn Đình K, Nguyễn Công C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Tú Nhi và ông Phạm Minh Hiếu.

Căn cứ vào Căn cứ vào 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 20015.

Vào hồi giờ phút ngày 05 tháng 9 năm 2018 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Lê Văn Hiếu, Lò Văn Tú, Nguyễn Hồng Quân, Nguyễn Văn Khải, Hoàng Trọng Vinh, Nguyễn Đình Kỳ, Nguyễn Công Cường bị truy tố về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo. Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Hiếu, Lò Văn Tú, Nguyễn Hồng Quân, Nguyễn Văn Khải, Hoàng Trọng Vinh, Nguyễn Đình Kỳ, Nguyễn Công Cường phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 36; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Trung Hiếu 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 23/3/2018 đến ngày 05/9/2018. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 07 (bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Tú 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/3/2018 đến ngày 05/9/2018. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 07 (bảy) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Quân 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 23/3/2018 đến ngày 05/9/2018. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 07 (bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng Vinh 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/3/2018 đến ngày 05/9/2018. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 07 (bảy) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Cường 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/3/2018 đến ngày 29/6/2018. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 14 (mười bốn) tháng 15 (mười lăm) ngày. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân

phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 36; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Khải 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/3/2018 đến ngày 05/9/2018. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 13 (mười ba) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Kỳ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 23/3/2018 đến ngày 29/6/2018. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 20 (hai mươi) tháng 12 (mười hai) ngày. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận được quyết định thi hành án và bản án.

2.3 Áp dụng khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Tuyên bố trả tự do cho các bị cáo Lê Trung Hiếu, Lò Văn Tú, Nguyễn Hồng Quân, Hoàng Trọng Vinh và Nguyễn Văn Khải ngay tại phiên tòa, nếu các bị cáo Hiếu, Tú, Quân, Vinh, Khải không bị tạm giữ, bị bắt tạm giam về một tội phạm nào khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 07 (bảy) đoạn tuýp sắt đường kính 2cm, chiều dài từ 70cm đến 93cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/7/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An).

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Văn Hiếu, Lò Văn Tú, Nguyễn Hồng Quân, Nguyễn Văn Khải, Hoàng Trọng Vinh, Nguyễn Đình Kỳ, Nguyễn Công Cường, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Biên bản kết thúc vào lúc      giờ      phút cùng ngày.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

